

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày: 16/7/2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST-DS ngày 11/12/2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-DS ngày 01/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2020/QĐST-DS ngày 22/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Phòng giao dịch huyện Thoại Sơn.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1971

Ông Lê Văn K, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp Tây Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông N có mặt. Bị đơn bà L, ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày:

Căn cứ hợp đồng vay vốn lãi chia đều số 00212-00179 ngày 12/01/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T chi nhánh An Giang – phòng giao dịch huyện Thoại Sơn với bà Lê Thị Kim L và ông Lê Văn K. theo đó Ngân hàng có cho bà L, ông K vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất 2%/tháng.

Giữa ngân hàng và bà L, ông K ký kết Hợp đồng thế chấp động sản số 00212-00179 ngày 12/01/2015 với nội dung bà L, ông K thế chấp 01 xe Honda hiệu WIVERN biển số 67S1-4199 giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn K để đảm bảo cho việc vay vốn.

Từ khi vay bà L, ông K đã thanh toán được cho ngân hàng 3.447.200 đồng tiền vốn và 415.400 đồng tiền lãi. Tuy nhiên từ ngày 12/7/2015 cho đến nay bà L, ông K không tiếp tục thực hiện trả nợ cho ngân hàng, việc này đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký, phía ngân hàng đã nhiều lần liên hệ bà L, ông K để yêu cầu trả nợ nhưng không có kết quả.

Nay ông Lê Văn N yêu cầu bà Lê Thị Kim L, ông Lê Văn K phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín do Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T – Phòng giao dịch huyện Thoại Sơn đại diện nhận số tiền tổng cộng vốn lãi tạm tính đến ngày 16/7/2020 là 18.537.400 đồng (trong đó tiền vốn 16.552.800 đồng, tiền lãi 1.984.600 đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp động sản số 00212-00179 ngày 12/01/2015 để đảm bảo cho việc trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay phía ngân hàng xin được rút lại phần yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh còn các phần khác vẫn giữ nguyên.

* Về phía bị đơn bà Lê Thị Kim L, ông Lê Văn K: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà L, ông K nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà L, ông K vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên cần xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng mới chính xác do đây là tranh chấp giữa một bên là tổ

chức tín dụng hoạt động theo quy định của luật các tổ chức tín dụng và một bên là cá nhân (không điều chỉnh lãi suất).

Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Buộc bị đơn bà L, ông K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng vốn lãi là 18.537.400 đồng.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất do nguyên đơn tự nguyện rút.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T có đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim L, ông Lê Văn K phải trả nợ theo hợp đồng vay vốn lãi chia đều số 00212-00179 ngày 12/01/2015. Tòa án tiến hành thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”, tuy nhiên trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay xét thấy hợp đồng dân sự vay vốn được ký kết giữa một bên là tổ chức tín dụng hoạt động theo quy định của Luật tổ chức tín dụng với một bên là cá nhân nên xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự về “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Lê Thị Kim L, ông Lê Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tây Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Lê Thị Kim L, ông Lê Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông Khởi.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo hợp đồng vay vốn lãi chia đều số 00212-00179 ngày 12/01/2015 do phía nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở để xác định bà Lê Thị Kim L, ông Lê Văn K có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tchi nhánh An Giang – phòng giao dịch huyện Thoại Sơn số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất là 2%/tháng. Theo nguyên đơn thì từ khi vay đến nay bà L, ông K chỉ thanh toán được 3.447.200 đồng tiền vốn và 415.400 đồng tiền lãi (tính đến ngày 11/7/2015), số còn lại đến nay vẫn chưa thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng số 00212-00179 ngày 12/01/2015 được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung các bên ký kết không trái với quy định của pháp luật do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc bà L, ông K vay tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T yêu cầu bà L, ông K trả tiền tổng cộng vốn lãi là 18.537.400 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về Hợp đồng thế chấp động sản số 00212-00179 ngày 12/01/2015 thấy: Khi vay tiền phía bà L, ông K có thế chấp là 01 xe Honda hiệu WIVERN biển số 67S1-4199 giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn K và phía nguyên đơn có yêu cầu được duy trì hợp đồng thế chấp này. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên yêu cầu này của nguyên đơn được chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Xét thấy, việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu K kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 94 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước; khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Buộc bà Lê Thị Kim L và ông Lê Văn K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T do Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T – phòng giao dịch huyện Thoại Sơn, An Giang đại diện nhận số tiền tổng cộng vốn lãi là 18.537.400 đồng (mười tám triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm đồng).

Tiếp tục duy trì hợp đồng chấp động sản số 00212-00179 ngày 12/01/2015 để đảm bảo cho thi hành án.

Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với phần yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị Kim L và ông Lê Văn K phải chịu 926.870 đồng (chín trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí nên được hoàn lại 463.000 đồng (một triệu một trăm mười tám ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000579 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Kim L, ông Lê Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

